TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 249/2018/DS-PT
Ngày: 23-11-2018
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Son;
Ông Lâm Văn Be.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Huy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Trương Thái Hồng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất. Do bản án dân sự sơ thẩm số 100/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 230/2018/QĐPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà N, sinh năm 1937; địa chỉ: Số 127/1, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh - có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Th, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 08-6-2018) - có mặt.

2. Bị đơn: Anh P, sinh năm 1980 - có mặt;

Chị Ph, sinh năm 1982 - vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 9/1B, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà T, sinh năm 1953; địa chỉ: Số 9/1B, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh - vắng mặt.

3.2. Công ty điện lực TN; địa chỉ: Số 607, Đường C, Khu phố 2, Phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp:

Ông L - Giám đốc Công ty điện lực TN; là người đại diện theo pháp luật.

Ông Thi - Chuyên viên pháp lý Công ty Điện Lực TN; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 05-6-2018) - vắng mặt.

3.3. Ngân hàng VN; địa chỉ: Số 108, Đường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

Ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng VN; là người đại diện theo pháp luật.

Ông Lâm Hiếu N - Phó trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng VN - Chi nhánh KCN TB; địa chỉ: Số 1564 A1 Km 32, Quốc lộ 22, ấp AB, xã AT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 26-5-2017) - có mặt.

3.4. Ủy ban nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp:

Ông Phạm Trung C - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Ông Lữ Thanh T - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14-8-2018) - vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo, bị đơn anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn trình bày:

Năm 1960 bà N có hơn 1.000m^2 đất rẫy trồng hoa màu, tọa lạc tại ấp NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Đến năm 1989 Nhà nước lấy một phần đất để dựng trụ điện và có đền bù. Năm 1994 bà N kê khai, đăng ký đất tại UBND phường NS, thành phố TN.

Bà N đã chuyển nhượng phần đất này cho nhiều người, trong đó có bà T (mẹ anh P) một phần đất có chiều ngang khoảng 22m đến 23m. Còn lại phần đất có chiều ngang khoảng 5m đến 6m, có trụ điện và dây điện bao trùm phía trên nên không chuyển nhượng được nên bà Ngoạn có đồng ý cho bà Tuyết xây một nhà vệ sinh tạm trên phần đất này.

Bà N xác định không biết việc anh P xây dựng nhà kiên cố và kê khai, đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 157m^2, thửa đất số 399, tờ bản số 37, tọa lạc tại khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05215, do UBND thành phố TN, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30-10-2015 cho anh P và chị Ph đứng tên.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu anh P và chị Ph có trách nhiệm trả lại cho bà phần đất có diện tích 157m^2, thửa đất số 399, tờ bản số 37, tọa lạc tại khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05215, do UBND thành phố TN, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30-10-2015 cho anh P và chị Ph đứng tên. Bà đồng ý nhận tiền theo giá trị đất được đo đạc định giá với số tiền là 300.000.000 đồng.

Bị đơn anh P trình bày:

Năm 1994, mẹ anh là bà T có nhận sang nhượng bằng giấy tay với bà N một phần đất có diện tích 505m^2, thửa đất số 35, tờ bản đồ số 37 (thửa cũ số 377, tờ bản đồ số 02) là phần đất bà T hiện nay đang sử dụng.

Đến năm 1995, bà T tiếp tục nhận sang nhượng của bà N phần đất có diện tích 157m^2 (phần diện tích đất bà N tranh chấp với anh) giáp phần đất bà T đang sử dụng. Việc bà T nhận chuyển nhượng đất của bà N có giấy tay nhưng đã thất lạc.

Cùng năm 1995 bà T tặng cho anh phần đất này nhưng do khi đó anh còn nhỏ không làm thủ tục cấp giấy đất được và việc bà T tặng cho anh chỉ nói miệng không có giấy tờ. Đến năm 2015 anh làm thủ tục kê khai đăng ký và được UBND thành phố TN, tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 05215, ngày 30-10-2015.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu anh và chị Ph trả lại phần đất diện tích 157m^2, thửa số 399, tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh anh không đồng ý, vì từ năm 2004 anh đã xây cất nhà kiên cố sống trên đất cho đến nay. Đất có nguồn gốc do mẹ anh (bà T) sang nhượng của bà N và tặng cho anh và đã được cấp giấy đất theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật.

Anh P xác nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp anh đã thế chấp cho Ngân hàng V - KCN TB để vay tiền, nhưng trước đây Tòa án tỉnh Tây Ninh đã xét xử buộc vợ chồng anh có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi nhưng anh chưa có tiền trả, do đó Ngân hàng đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Anh thống nhất kết quả đo đạc, thẩm định giá tài sản tranh chấp của Hội đồng đo đạc, thẩm định giá thành phố TN.

Bị đơn chị Ph trình bày: Chị và anh P đã ly hôn vào ngày 05-3-2018 nhưng về tài sản chung và nợ chung chưa giải quyết nên phần đất bà Ngoạn tranh chấp vẫn là tài sản chung của anh chị.

Chị xác định nguồn gốc diện tích đất bà N tranh chấp là do bà T (mẹ anh P) tặng cho anh chị và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2015 do anh chị đứng tên. Nay bà N khởi kiện yêu cầu anh chị trả lại diện tích đất nói trên thì chị không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T trình bày:

Vào năm 1994 bà nhận chuyển nhượng của bà N phần đất ngang dài khoảng 22m là phần đất bà đang sinh sống hiện nay. Đến năm 1995 bà tiếp tục nhận sang nhượng của bà N diện tích đất 157m^2 và bà tặng cho anh P nhưng chỉ nói miệng không có làm giấy tờ. Việc chuyển nhượng giữa bà với bà N có lập thành giấy tay mua bán nhưng đã bị thất lạc. Đến năm 2015 anh P, chị Ph được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà xác định nguồn gốc diện tích đất bà N tranh chấp đối với anh P, chị Ph là do bà nhận chuyển nhượng của bà N và tặng cho anh P, chị Ph nên bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Minh Th, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty điện lực TN trình bày:

Trụ điện trung thế số 1 và 1/1 dựng trên thửa đất số 399, tờ bản đồ 37, tọa lạc tại khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh thuộc Công trình đường dây 35 KV TP - TB, do UBND huyện TB, tỉnh Tây Ninh thi công vào năm 1989. Việc sử dụng đất của bà N đã được phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt hoặc hạn chế khả năng sử dụng đất.

Từ năm 1989 cho đến nay, Điện lực TN quản lý, vận hành mạng lưới điện và không bổ sung gì thêm. Anh xác định bà N đã được nhận tiền bồi thường thiệt hại hoa màu xong.

Bà N tranh chấp đối với anh P và chị Ph, Điện lực TN không có ý kiến trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Hiếu Ng là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng VN trình bày:

Ngày 27-11-2015, anh P có vay của Ngân hàng VN, Chi nhánh KCN TB số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, theo Hợp đồng tín dụng số 15020763/NHCT664, thời hạn trả nợ gốc vào ngày 01-12-2016.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đối với phần đất có diện tích 157m^2, thửa số 399, tờ bản số 37, tọa lạc tại khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05215, do UBND thành phố TN, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30-10-2015 cho anh P và chị Ph đứng tên.

Theo hợp đồng, đến ngày 01-12-2016, số tiền nợ gốc còn phải trả là 50.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng. Tại Bản án phúc thẩm số 15/2018/DS-PT ngày 17-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã buộc anh P và chị Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh nhưng cho đến nay anh P và chị Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Bản án trên nên hiện nay Ngân hàng đang có đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thi hành.

Ngân hàng xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang tranh chấp do Ngân hàng đang giữ vì đó là tài sản thế chấp của anh Phước và chị Phương.

Đối với tranh chấp giữa bà N và anh P trong vụ án này thì Ngân hàng không có ý kiến vì quyền lợi của Ngân hàng đã được giải quyết trong Bản án phúc thẩm số 15/2018/DS-PT ngày 17-01-2018, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Phần đất của anh P và chị Ph đang sử dụng có diện tích 157m^2, thửa số 399, tờ bản đồ 37 có nguồn gốc nhận sang nhượng của bà N năm 1999 và được UBND thành phố TN cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05215, ngày 30-10-2015 đúng theo quy định tại Điều 70 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Điều 256, 688 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất" đối với anh P và chị Ph.

Buộc anh P và chị Ph có trách nhiệm trả cho bà N quyền sử dụng đất trị giá thành tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Anh P và chị Ph tiếp tục được quyền quản lý, sử dụng đối với phần đất diện tích 157m^2, thửa số 399, tờ bản số 37 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05215, do Ủy ban nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30-10-2015 cho anh P và chị Ph, cùng với tài sản trên đất (theo biên bản đo đạc, định giá ngày 17-7-2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tây Ninh).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, chi phí định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

Ngày 09-10-2018, bị đơn anh P có đơn kháng cáo với nội dung, yêu cầu xét xử lại toàn bộ vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa, bị đơn anh P trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Phần đất này là do mẹ tôi bà Tuyết mua của bà N, khi mua có làm giấy tay nhưng đã bị mất, sau đó tặng cho tôi. Tôi đã được UBND thành phố TN, tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này.

Nguyên đơn bà N và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Tiêu Hòa Th không trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các thẩm phán tham gia phiên tòa và thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục xét xử phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm tại phiên tòa, Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh P. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn anh P:

Nguồn gốc của diện tích đất 157m^2, thửa số 399, tờ bản đồ số 37, số thửa cũ là 377, tờ bản đồ cũ số 02 là của bà N, được bà N kê khai tại sổ mục kê năm 1994 (BL35, 38, 57) với tổng diện tích được kê khai là 2.190m^2.

Anh P, chị Ph và bà T đều thừa nhận phần đất, có nguồn gốc do bà T nhận sang nhượng của bà N vào năm 1995, khi sang nhượng có làm giấy tay nhưng đã bị mất, sau đó bà T tặng cho anh P và chị Ph, nhưng bà N không thừa nhận.

Anh P kháng cáo nhưng không cung cấp được căn cứ chứng minh bà N sang nhượng phần đất này cho bà T và hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T và anh P được lưu giữ tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh, chi nhánh thành phố Tây Ninh cũng không có căn cứ chứng minh bà T nhận chuyển nhượng phần đất này từ bà N.

Anh P cho rằng khi sang nhượng có làm giấy tay nhưng đã mất, ngoài lời trình bày của mình, anh P không cung cấp được căn cứ.

Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất" đối với anh P và chị Ph. Buộc anh P và chị Ph có trách nhiệm trả cho bà N quyền sử dụng đất trị giá thành tiền là 300.000.000 đồng, là có căn cứ.

Do đó, không có có căn cứ chấp nhận đối với yêu cầu kháng cáo của anh P.

[2] Xét thấy đề nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận kháng cáo của anh P; giữ nguyên án bản án sơ thẩm số 100/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[3] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do không chấp nhận kháng cáo của anh P, nên anh P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 256, 688 Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất" của bà N đối với đối với anh P và chị Ph.

3.1. Buộc anh P và chị Ph có trách nhiệm trả cho bà N quyền sử dụng đất trị giá thành tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

3.2. Giao cho anh P và chị Ph tiếp tục được quyền quản lý, sử dụng đối với phần đất có diện tích 157m^2, thửa đất số 399, tờ bản số 37, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH05215, do Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30-10-2015 cho anh P và chị P, cùng với tài sản trên đất (theo biên bản đo đạc, định giá ngày 17-7-2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh), có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa đất số 36 dài 5,8m; hướng Tây giáp đường đất dài 6,5m; hướng Nam giáp thửa đất số 48 dài 25,5m; hướng Bắc giáp thửa đất số 35 dài 25,49m.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về chi phí đo đạc, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ghi nhận bà N đã nộp xong; buộc anh P và chị Ph phải chịu và hoàn trả lại cho bà N.

5. Về án phí:

5.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh P và chị Ph phải chịu 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà N tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0005423 ngày 03-5-2018, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006103, ngày 09-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN;
- TAND Tp.Tây Ninh;
- CCTHADS Tp.Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Vân